

LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN ĐĐT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 27/08/2018

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		BK5+TD3	7:25	4+18	0+0		4+18	0+0	
2		TD1+CL0	7:25	7+15	0+0		7+15	0+0	
3		TD5+P1+TTC1	7:25	21+1+0	0+0+0		14+6+1	0+0+0	
4		P2+TD1	9:25	17+5	0+0		10+12	0+0	
5		P4+P5	9:25	16+6	0+0		14+8	0+0	
6		PPD+P7	9:25	10+12	0+0		0+22	0+0	
7		P2+BK6	11:25	18+4	0+0		17+5	0+0	
8		P3+P5	11:25	11+11	0+0		11+11	0+0	
9		P1	11:25	21	0		22	0	
10		P4+P7	13:25	13+9	0+0		12+10	0+0	
11		AMD	13:25	2	0		19	0	

TTBDSX



FLIGHT MANIFEST



DATE: 27/08/2018	TO: BK5 - TD3	AIRCRAFT: 410	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	FROM: VT	CREW: Thanh - Hạnh - HIẾU	ETA: 09:10
xanh-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHAM VAN TAP	BK5	62	1	7		70	KH-THAC	Vietnamese
2	DOAN VAN TRINH	BK5	63	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
3	BUI THE DUONG	BK5	64	1	5	55	65	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYEN HUU NGHIEM	BK5	60-61	2	10		60	PSV	Vietnamese
5	NGUYEN VAN TUYEN	TD3	48	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
6	OLEYNIK	TD3	49	1	5		90	KHOAN	Russian
7	NGUYEN NAM CUONG	TD3	41	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
8	NGO DINH HUNG THAI	TD3	42	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
9	PHAM HUNG DUONG	TD3	36	1	5		95	KHOAN	Vietnamese
10	HUYNH AI HUU	TD3	52	1	7		80	KHOAN	Vietnamese
11	VU HUNG ANH	TD3	45	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
12	TRAN THANH LOI	TD3					64	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYEN TRONG DUNG	TD3	50	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
14	PHAM NAM HAI	TD3	46	1	5	60	80	KHOAN	Vietnamese
15	NHAM DUC QUANG	TD3	38	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
16	DANG CONG THINH	TD3	37	1	10		80	KHOAN	Vietnamese
17	LE HAI NGAN	TD3	47	1	5		48	KHOAN	Vietnamese
18	CAO VAN DAU	TD3	39	1	5		72	KH-THAC	Vietnamese
19	NGO VAN MAY	TD3	51	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
20	LE VIET CUONG	TD3	40	1	5		55	KH-THAC	Vietnamese
21	LE CONG LUU	TD3	44-45	2	5		67	KH-THAC	Vietnamese
22	PHAM HOANG GIANG	TD3	35	1	7		85	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK5	4	5	27	255	55	4		
2	TD3	18	18	94	1.341	60	18		
TOTAL		22	23	121	1.596	115	22		
WEIGHT KG				121	1.596	115			

GRAND TOAL: 1.832 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 27/08/2018	TO: TD1 - CLO	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:35
FLIGHT: 02	FROM: VT	CREW: Phong - MTHAO - Năm	ETA: 09:15
CAM-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN VAN BAO	TD1	25	1	4		80	KHOAN	Vietnamese
2	HOANG TUAN ANH*TT	TD1	24	1	7		75	KHOAN	Vietnamese
3	PHAM DOI	TD1	23	1	8	60	77	KHOAN	Vietnamese
4	PHAM NGOC DUNG	TD1					70	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYEN VAN THANH	TD1	21	1	6		77	KHOAN	Vietnamese
6	VU VAN KIEN	TD1	22	1	6		78	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYEN VIET CHUONG	TD1	20	1	7		64	KHOAN	Vietnamese
8	PHAM DINH THU	CLO	65	1	5		74	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYEN XUAN THANH	CLO	77	1	5		69	KHOAN	Vietnamese
10	LUONG NGOC KHUONG	CLO	76	1	3		74	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYEN MANH CUONG	CLO					85	KHOAN	Vietnamese
12	NGO HONG GIANG	CLO	79	1	1		66	KHOAN	Vietnamese
13	TRAN VAN SAU	CLO	68	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
14	PHAM MINH HOANG	CLO	67	1	8		90	KHOAN	Vietnamese
15	TRAN VAN DINH	CLO	64	1	2		59	KHOAN	Vietnamese
16	LE MINH HIEP	CLO	69	1	3		70	KHOAN	Vietnamese
17	BUI TRUONG SINH	CLO	80	1	5	7	74	KHOAN	Vietnamese
18	LE VAN BINH	CLO	75	1	3		60	KHOAN	Vietnamese
19	TRAN DANG KHOA	CLO	74	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
20	NGUYEN TRUONG SON	CLO	78	1	8		65	KHOAN	Vietnamese
21	LE CONG HAI	CLO	72-73	2	13		57	CODIEN	Vietnamese
22	DUONG DINH DUNG	CLO	66	1	3		74	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD1	7	6	38	521	60	5		
2	CLO	15	15	79	1.067	7	17		
TOTAL		22	21	117	1.588	67	22		
WEIGHT KG				117	1.588	67			

GRAND TOAL: 1.772 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

ARRIV

DEPART

FLIGHT MANIFEST

DATE: 27/08/2018	TO: TD5 - P1 - TTC1	AIRCRAFT: 846	ETD: 07:40
FLIGHT: 03	FROM: VT	CREW: Khang - CHIẾN - Luy	ETA: 09:20
VANG-1			

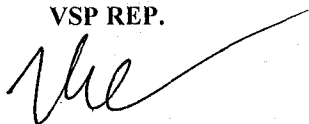
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐO MINH SƠN	TD5	69	1	5		65	NHA THAU	Vietnamese
2	ĐINH DUY HÙNG	TD5	68	1	4		85	NHA THAU	Vietnamese
3	LÊ VIỆT THĂNG	TD5	73	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
4	PHUNG NGUYỄN NGỌC	TD5	72	1	4	70	86	KHOAN	Vietnamese
5	LÊ VĂN HIỂN	TD5	59	1	5		77	KHOAN	Vietnamese
6	PHẠM QUANG NGU	TD5	74	1	4		80	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYỄN DUY KHANH	TD5					78	KHOAN	Vietnamese
8	VI HÙNG CƯỜNG	TD5	66	1	5		74	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYỄN TUẤN ANH	TD5	67	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYỄN MINH HIỂU	TD5	65	1	7		82	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYỄN MẠNH CƯỜNG	TD5	60	1	10		55	KHOAN	Vietnamese
12	LAM VĂN HẠNH	TD5	64	1	5		62	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYỄN TẬP TOÀN	TD5	78	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
14	ĐO VĂN QUANG	TD5	79	1	8		82	KHOAN	Vietnamese
15	DUƠNG VĂN SƠN	TD5	58	1	5		67	KHOAN	Vietnamese
16	PHẠM VĂN CHÂU	TD5	80	1	7		70	KHOAN	Vietnamese
17	LÊ HỮU HẬU	TD5	75	1	5		68	KHOAN	Vietnamese
18	AHAMD NAJAME BIN ABDUL	TD5	76-77	2	15		50	NHA THAU	Malaysian
19	TRỊNH VĂN HIỆP	TD5	62-63	2	25		87	NHA THAU	Vietnamese
20	TRẦN VĂN DŨNG	TD5	61	1	7		78	DVL	Vietnamese
21	ĐO THANH HÙNG	TD5	70-71	2	12		70	YTE	Vietnamese
22	TSOPANOV	P1	64	1	10		97	KH-THAC	Russian

FLIGHT PLAN

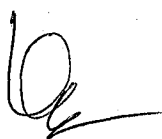
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD5	21	23	148	1.521	70	14		
2	P1	1	1	10	97	0	7		
3	TTC1	0	0	0	0	50	1		
TOTAL		22	24	158	1.618	120	22		
WEIGHT KG				158	1.618	120			

GRAND TOAL: 1.896 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 27/08/2018	TO: P4 - P5	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:45
FLIGHT: 05	FROM: VT	CREW: Phong - MTHAO - Năm	ETA: 11:25
NAU-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	MARZIEV	P4	29	1	14		82	KH-THAC	Russian
2	SOKOLIUCK	P4	39	1	6		80	KH-THAC	Russian
3	VLASOV	P4					95	KH-THAC	Russian
4	ĐO HỮU NAM	P4	31-32	2	10		68	KH-THAC	Vietnamese
5	PHAN SĨ TUÂN	P4				80	64	KH-THAC	Vietnamese
6	PHAN ANH ĐỨC	P4	25	1	4		85	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN VĂN VINH	P4	34	1	7		90	KH-THAC	Vietnamese
8	ĐAO MINH TUÂN	P4	36	1	7		70	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN KIM SƠN	P4	38	1	8		70	KH-THAC	Vietnamese
10	ĐANG HỒNG VIỆT	P4	30	1	7		55	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN THANH NAM	P4	37	1	5		74	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN VĂN THƯƠNG	P4	26	1	4		75	KH-THAC	Vietnamese
13	LÂM VĂN PHÚC	P4	35	1	4		65	KH-THAC	Vietnamese
14	LÊ VĂN CHIẾN	P4	33	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
15	PHAN THANH SƠN	P4	28	1	7		78	KH-THAC	Vietnamese
16	LÂM XUÂN HAI	P4	27	1	3		65	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYỄN VĂN TRƯỞNG	P5	69	1	5		65	PSV	Vietnamese
18	NGUYỄN TUÂN ĐẠT	P5	67	1	6		75	KHOAN	Vietnamese
19	LÊ VINH THUẬT	P5	66	1	7	40	78	KHOAN	Vietnamese
20	SAGIROV A.S.	P5	65	1	8		72	KH-THAC	Russian
21	NGUYỄN HOÀNG VIỆT	P5	70	1	10		78	KH-THAC	Vietnamese
22	NGUYỄN VIỆT HÙNG	P5	68	1	6		78	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P4	16	15	91	1.186	80	14		
2	P5	6	6	42	446	40	8		
TOTAL		22	21	133	1.632	120	22		
WEIGHT KG				133	1.632	120			

GRAND TOAL: 1.885 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 27/08/2018	TO: P2 - TD1	AIRCRAFT: 410	ETD: 09:40
FLIGHT: 04	FROM: VT	CREW: Thanh - Hạnh - HIẾU	ETA: 11:20
XANH-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LÊ TUẤN VŨ	P2	84	1	7		70	KH-THAC	Vietnamese
2	VŨ DUY TOÀN	P2	79	1	5		67	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN SƠN TRƯỜNG	P2				55	70	KH-THAC	Vietnamese
4	ĐO VÂN ĐANG	P2	75	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
5	HOANG QUỐC BAO	P2					65	KH-THAC	Vietnamese
6	LÊ NGỌC HÙNG	P2	80	1	5		72	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN THANH NAM	P2					56	KH-THAC	Vietnamese
8	LÊ ANH VŨ	P2	72	1	10		65	KH-THAC	Vietnamese
9	TRẦN QUỐC TRUNG	P2	83	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
10	HỒ NGHĨA TÀI	P2	82	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
11	HOANG VĂN THAI	P2	74	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
12	TRẦN VĂN HÙNG	P2	76	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
13	PHẠM VĂN THIÊN	P2	81	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
14	HỒ HUY QUYNH	P2					56	KH-THAC	Vietnamese
15	LÊ SỸ VANG	P2	78	1	5		62	KH-THAC	Vietnamese
16	HÀ VĂN NIN	P2	77	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
17	ĐẶNG QUANG TÊ	P2	73	1	5		62	KH-THAC	Vietnamese
18	ĐO MINH DUNG	TD1	30	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
19	ĐOÀN VĂN KHÁNH	TD1					70	KHOAN	Vietnamese
20	NGUYỄN VĂN NAM	TD1					52	KHOAN	Vietnamese
21	PHẠM ĐĂNG NINH	TD1	31	1	5		55	KHOAN	Vietnamese
22	LÊ MẠNH HÙNG	TD1	32	1	5		75	ANTOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P2	17	13	72	1.120	55	9		
2	TD1	5	3	15	317	0	13		
TOTAL		22	16	87	1.437	55	22		
WEIGHT KG				87	1.437	55			

GRAND TOAL: 1.579 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 27/08/2018	TO: PPD - P7	AIRCRAFT: 846	ETD: 09:50
FLIGHT: 06	FROM: VT	CREW: Khang - CHIẾN - Luy	ETA: 11:30
TRANG-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN NGỌC ANH	PPD	62	1	5		65	KHI	Vietnamese
2	LÊ HỒNG ĐẠI	PPD	64	1	5		72	D-HANH	Vietnamese
3	LÊ VĂN HẬU	PPD					80	D-HANH	Vietnamese
4	NGUYỄN TRI PHƯƠNG	PPD	67-68	2	15		68	D-HANH	Vietnamese
5	NGUYỄN MẠNH CUÔNG	PPD	65-66	2	9		73	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN QUANG THẮNG	PPD					72	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN QUANG VINH	PPD	63	1	7		95	KH-THAC	Vietnamese
8	BUI ĐÌNH THỌ	PPD	61	1	9		70	XAYLAP	Vietnamese
9	NGUYỄN VĂN ĐÀU	PPD	59-60	2	16		70	XAYLAP	Vietnamese
10	CHERNHIADEV	PPD	69	1	5	22	70	NIPI	Russian
11	LƯƠNG QUỐC VƯƠNG	P7	56	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
12	ĐÌNH HOÀI NAM	P7	60	1	15		85	KH-THAC	Vietnamese
13	MAI VĂN SƠN	P7	57-58	2	11		58	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYỄN VĂN BÁC	P7	55	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
15	TRẦN HỮU DƯƠNG	P7	59	1	8		72	KH-THAC	Vietnamese
16	PHẠM NGỌC SƠN	P7					77	KH-THAC	Vietnamese
17	TRINH VĂN PHƯỢNG	P7				100	80	KH-THAC	Vietnamese
18	DOAN ĐÌNH PHẠC	P7	53	1	5		74	KH-THAC	Vietnamese
19	LAM ĐANG GIANG	P7					75	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYỄN GIA CHUNG	P7	52	1	4		66	KH-THAC	Vietnamese
21	TRẦN QUÝ TRUNG	P7	54	1	4		76	KH-THAC	Vietnamese
22	ĐÌNH VĂN TOÀN	P7	51	1	7		57	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PPD	10	11	71	735	22	0		+1NB(PHAM NGOC THAI)
2	P7	12	10	64	860	100	22		
TOTAL		22	21	135	1.595	122	22		
WEIGHT KG				135	1.595	122			

GRAND TOAL: 1.852 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST

DATE: 27/08/2018	TO: P3 - P5	AIRCRAFT: 420	ETD: 11:55
FLIGHT: 8	FROM: VT	CREW: Vận - TRƯỜNG - Trường	ETA: 13:35
VANG-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VŨ DUY KHƯƠNG	P3	67-68	2	10		63	KH-THAC	Vietnamese
2	BUI VAN THANH	P3	70	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
3	LAM TUAN KHAI	P3	72	1	7		60	KH-THAC	Vietnamese
4	BUI TUAN DAT	P3	66	1	5		66	KH-THAC	Vietnamese
5	LE KHAI DAT	P3	76-77	2	16	35	93	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYEN QUANG TRUNG	P3	69	1	6		75	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYEN XUAN TRUONG	P3	71	1	8		63	KH-THAC	Vietnamese
8	CHAU DINH TU	P3	75	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
9	TRAN CONG THANH	P3	74	1	4		58	KH-THAC	Vietnamese
10	LE VAN QUYEN	P3	73	1	3		54	GETRACO	Vietnamese
11	NGUYEN CANH HIEN	P3	78	1	4		57	GETRACO	Vietnamese
12	TONG XUAN SINH	P5	77	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYEN TUAN MINH	P5	75	1	8		75	KH-THAC	Vietnamese
14	TRAN DINH TU	P5	74	1	7		77	KH-THAC	Vietnamese
15	TRAN MINH THANH	P5	85	1	5		50	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYEN VAN NGOC	P5	76	1	7		67	KH-THAC	Vietnamese
17	BUI TRONG NGHIA	P5	73	1	7		63	KH-THAC	Vietnamese
18	TRAN CAO MANH	P5	81	1	5	38	69	KH-THAC	Vietnamese
19	PHAM MINH DUNG	P5	80	1	10		86	KH-THAC	Vietnamese
20	LE XUAN TINH	P5	79	1	5		66	PSV	Vietnamese
21	NGUYEN MINH GIAU	P5	78	1	4		65	PSV	Vietnamese
22	NGUYEN CHI HUNG	P5	82	1	4		62	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P3	11	13	73	724	35	11		
2	P5	11	11	67	740	38	11		
TOTAL		22	24	140	1.464	73	22		
WEIGHT KG				140	1.464	73			

GRAND TOAL: 1.677 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 27/08/2018	TO: P2 - BK6	AIRCRAFT: 410	ETD: 11:50
FLIGHT: 7	FROM: VT	CREW: ĐTuấn - QViệt - Vũ	ETA: 13:30
TIM-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	HỒ CHẾ LINH	P2	58	1	5		76	KH-THAC	Vietnamese
2	PHAN THANH HIEN	P2	50	1	4		78	KH-THAC	Vietnamese
3	HOANG TAN QUAN	P2	56	1	8		74	KH-THAC	Vietnamese
4	LE VAN NAM	P2	57	1	4		70	KH-THAC	Vietnamese
5	TRAN THAI BINH	P2	53	1	4		59	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYEN TIEN CHUONG	P2					65	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYEN PHUC ANH DONG	P2	66-67	2	15		65	KH-THAC	Vietnamese
8	HOANG VAN SON	P2	54	1	12		65	KH-THAC	Vietnamese
9	HOANG VINH PHU	P2	59	1	7		72	ANTOAN	Vietnamese
10	NGUYEN THANH TUNG	P2	51	1	10		65	ANTOAN	Vietnamese
11	NGUYEN TRUNG THANH	P2	60-61	2	17		68	ANTOAN	Vietnamese
12	LE DUY AN	P2	62	1	9		125	ANTOAN	Vietnamese
13	BUI THE HAI	P2	52	1	10		89	XAYLAP	Vietnamese
14	NGUYEN THANH NAM	P2	63	1	10	23	68	XAYLAP	Vietnamese
15	TA VAN CUONG	P2	47-48	2	14		75	XAYLAP	Vietnamese
16	PHAN DINH MINH	P2	45-46	2	15		64	XAYLAP	Vietnamese
17	NGUYEN SY MY	P2	49	1	10		65	XAYLAP	Vietnamese
18	HA VAN NHIEM	P2	55	1	11		67	XAYLAP	Vietnamese
19	TRAN VAN CU	BK6	01	1	5		68	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYEN THANH HAI	BK6	02-03	2	17		75	KH-THAC	Vietnamese
21	BUI TRAN VIET	BK6	04	1	8	40	68	KH-THAC	Vietnamese
22	NGUYEN QUOC AN	BK6	05	1	8		57	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

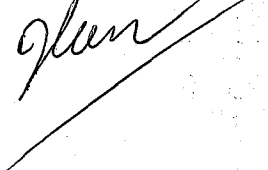
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P2	18	21	165	1.310	23	17		
2	BK6	4	5	38	268	40	5	23	
TOTAL		22	26	203	1.578	63	22		
WEIGHT KG				203	1.578	63			

GRAND TOAL: 1.844 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



ARRIVAL

PAX CARGO

17

5 23

22



FLIGHT MANIFEST



DATE: 27/08/2018	TO: P1	AIRCRAFT: 846	ETD: 12:00
FLIGHT: 9	FROM: VT	CREW: Khang - DUONG - Luy	ETA: 13:40
TRANG-3			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN ĐỨC THẮNG	P1	893	1	8		70	KH-THAC	Vietnamese
2	PHAN TRUNG CHÍNH	P1					65	KH-THAC	Vietnamese
3	LÊ NGỌC HAI	P1	598	1	3		73	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN LONG BIÊN	P1	93	1	6		76	KH-THAC	Vietnamese
5	TRẦN HOANG NHAN	P1	596	1	3		60	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN DUY HÙNG	P1	900,597	2	10		76	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN THẾ VINH	P1	99	1	3		70	KH-THAC	Vietnamese
8	ĐỖ XUÂN CHUÔNG	P1	77	1	10		78	KH-THAC	Vietnamese
9	PHẠM ANH SƠN	P1	38	1	8	60	66	KH-THAC	Vietnamese
10	LÊ KIẾN TRUNG	P1	96	1	7		80	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN VĂN THUY	P1	800	1	3		70	KH-THAC	Vietnamese
12	TRẦN VĂN PHIÊN	P1	3597	1	3		63	KH-THAC	Vietnamese
13	VŨ NAM CUÔNG	P1	899	1	3		67	KH-THAC	Vietnamese
14	VÔ HỒNG HAI	P1	599,600	2	10		60	KH-THAC	Vietnamese
15	TRƯƠNG ĐÌNH KHUÊ	P1	95	1	3		70	KH-THAC	Vietnamese
16	LÊ ĐÌNH PHÚC	P1	595	1	3		58	KH-THAC	Vietnamese
17	TÔ QUANG ANH	P1	86	1	4		72	KH-THAC	Vietnamese
18	PHẠM VĂN THẮNG	P1	97-98	2	15		50	KH-THAC	Vietnamese
19	ĐẶNG VĂN ĐỨC	P1	92	1	4		70	KH-THAC	Vietnamese
20	SHENSHYN . D	P1	91	1	10		100	KH-THAC	Russian
21	LÊ HUY TÂN	P1	70,26	2	10		66	YTE	Vietnamese
22	TRẦN NGUYỄN BẢO MINH	P1	87	1	8		80	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P1	22	25	134	1.540	60	21		
TOTAL		22	25	134	1.540	60	21		
WEIGHT KG				134	1.540	60			

GRAND TOAL: 1.734 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 27/08/2018	TO: AMD	AIRCRAFT: 420	ETD: 14:05
FLIGHT: 11	FROM: VT	CREW: Vận - TRƯỜNG - Trường	ETA: 15:45
CAM-4			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN XUAN THIN	AMD	01	1	10		58	KH-THAC	Vietnamese
2	HUYNH LE BAO THANH	AMD	02	1	10		62	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	AMD	2	2	20	120	0	18		
TOTAL		2	2	20	120	0	18		
WEIGHT KG				20	120	0			

GRAND TOAL: 140 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

G CARGO
0
0

ARRIVAL
PAX CARGO
18
18
VNH - TRƯỜNG

G CARGO
0
0

ARRIVAL
PAX CARGO
18
18
VNH - TRƯỜNG

G CARGO



FLIGHT MANIFEST



DATE: 27/08/2018	TO: P4 - P7	AIRCRAFT: 410	ETD: 14:00
FLIGHT: 10	FROM: VT	CREW: ĐTuấn - QViệt - Vũ	ETA: 15:40
Xanh-4			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRƯƠNG ĐÌNH MINH	P4	96	1	4		60	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN PHƯỚC LỘC	P4	92	1	4		67	KH-THAC	Vietnamese
3	BUI THANH CAM	P4	59	1	9		77	KH-THAC	Vietnamese
4	HOANG KHAC DU	P4	57	1	3		73	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYEN HUU THANH	P4					64	KH-THAC	Vietnamese
6	PHAM NGOC HUNG	P4	97	1	8		65	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYEN HUNG BAY	P4	99	1	7		71	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYEN ĐUC NHAN	P4	93	1	8		59	KH-THAC	Vietnamese
9	LAI MINH HOANG	P4	800	1	3		67	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYEN VAN MINH	P4	94	1	4		80	T-TIN	Vietnamese
11	LE NHU HIEN	P4	95	1	5		56	T-TIN	Vietnamese
12	HOANG VAN TRUNG	P4	58	1	7		67	YTE	Vietnamese
13	TRAN CONG TINH	P4					55	KH-THAC	Vietnamese
14	ĐẶNG KHÔI NGUYỄN	P7	70-71	2	17		68	KH-THAC	Vietnamese
15	TRƯƠNG HUU PHUOC	P7	76	1	6		60	YTE	Vietnamese
16	ĐẠO TUẤN CHỮ	P7	74	1	4		67	PSV	Vietnamese
17	LÊ VĂN NAM	P7	73	1	6		70	PSV	Vietnamese
18	ĐỖ LY KHANH	P7	69	1	6		85	PSV	Vietnamese
19	LÊ HUU LONG	P7	72	1	3		55	PSV	Vietnamese
20	PHẠM VĂN TÀI	P7	75	1	4		67	PSV	Vietnamese
21	LÊ CHI CUONG	P7	68	1	8		50	PSV	Vietnamese
22	PHAN MINH TUAN	P7	67	1	5		74	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P4	13	11	62	861	0	12		
2	P7	9	10	59	596	0	10		
TOTAL		22	21	121	1.457	0	22		
WEIGHT KG				121	1.457	0			

GRAND TOAL: 1.578 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 28/08/2018

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		DD3+P8+TTC2	7:25	21+0+0	0+0+0		16+0+6	0+0+0	CHUYỂN 2 PAX TỪ P8-TTC2
2		BK10+TD3+PVD2	7:25	1+0+20	0+0+0		0+0+22	0+0+0	CHUYỂN 2 PAX TỪ BK10-TD3
3		DD3+TD2	7:25	4+17	0+0		1+20	0+0	
4		GTCL+CTK3+AMD	9:25	9+3+9	0+0+0		9+3+10	0+0+0	CHUYỂN 1 PAX TỪ GTCL-CTK3
5		P9+P11+RP3	9:25	5+5+8	0+0+0		0+0+22	0+0+0	
6		P4+PVD2+CTK3	9:25	10+3+9	0+0+0		0+11+11	0+0+0	CHUYỂN 1 PAX TỪ PVD2-CTK3
7		PPD	11:25	22 22	0		22	0	
8		AMD+HST	11:25	10+17+2	0+0+0		10+12	0+0	
9		RP1+P20+0	11:25	10+17+8	0+0+0		10+11	0+0	
10		AMD+TGTH5	13:25	20+0+0	0+0+0		20+2	0+0	

TTBDSX

FLIGHT MANIFEST

DATE: 28/08/2018	TO: DD3 - P8 - TTC2	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	FROM: VT	CREW: ĐTuấn - TRUÔNG - Năm	ETA: 09:10
VANG-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN HO NHAN TRUNG	DD3	26-27	2	17		62	KHOAN	Vietnamese
2	PRAMOD HARISHCHANDRA DALVI	DD3	05	1	10		90	KHOAN	Indian
3	SATHYAMURTHY SINGARAVADVELU	DD3	06-07	2	17	40	75	KHOAN	Indian
4	WAN KUMARUZZAMAN SUTAWIJAYA	DD3	19	1	10		68	KHOAN	INDO
5	SANJAY KUMAR MENON	DD3	20-21	2	17		105	KHOAN	Indian
6	LE MINH NHUT	DD3	11	1	7		70	KHOAN	Vietnamese
7	CAO VAN THANG	DD3	12	1	8		64	KHOAN	Vietnamese
8	NGO TUAN CUONG	DD3	02	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
9	BUI VAN CHUONG	DD3	01	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYEN VAN DOAN	DD3	13	1	6		56	KHOAN	Vietnamese
11	PHAM VAN MON	DD3	09	1	7		82	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYEN CONG PHUC	DD3	08	1	7		62	KHOAN	Vietnamese
13	LY TRUNG THIEN	DD3	17	1	9		78	KHOAN	Vietnamese
14	LE DANG NGUYEN	DD3	18	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
15	PHAM HONG PHUOC	DD3	15-16	2	12		70	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYEN DUC THIEN	DD3	10	1	6		68	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYEN VAN HAU	DD3	14	1	5		64	KHOAN	Vietnamese
18	SUSTAVON V.S	DD3	22	1	7		102	KHOAN	Russian
19	NGO QUANG HUY	DD3	03-04	2	17		80	KHOAN	Vietnamese
20	DUONG THAI SON	DD3	28	1	12		71	KHOAN	Vietnamese
21	KIEU TUAN ANH	DD3	23	1	9		80	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	DD3	21	26	198	1.567	40	17		CHUYEN 02 PAX TU P8 SANG TTC2
2	P8	0	0	0	0	20	0 + 2		
3	TTC2	0	0	0	0	30	0		
TOTAL		21	26	198	1.567	90	17		
WEIGHT KG				198	1.567	90			

GRAND TOAL: 1.855 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 28/08/2018	TO: BK10 - TD3 - PVD2	AIRCRAFT: 410	ETD: 07:35
FLIGHT: 2	FROM: VT	CREW: Nam - QViệt - PTUÂN	ETA: 09:15
CAM-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VU XUAN CHINH	BK10	67-68	2	20	50	60	XAYLAP	Vietnamese
2	BUI XUAN THEM	PVD2	47	1	5		86	KHOAN	Vietnamese
3	HOANG THE TAI	PVD2	29	1	8		78	KHOAN	Vietnamese
4	TRAN VIET ANH	PVD2	33-34	2	20		82	KHOAN	Vietnamese
5	ERWAN TURLIN	PVD2	30	1	8	17	81	KHOAN	French
6	NGUYEN DUY THAI	PVD2	26	1	7		64	KHOAN	Vietnamese
7	TRAN QUANG TAI	PVD2	27	1	6		81	KHOAN	Vietnamese
8	VU HOANG YEN	PVD2	35	1	7		65	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYEN DANH PHONG	PVD2	28	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
10	LE VAN PHUONG	PVD2	46	1	6		70	KHOAN	Vietnamese
11	DO DANG DUY	PVD2	23	1	7		68	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYEN MINH HAI	PVD2	24	1	7		75	KHOAN	Vietnamese
13	LY ANH TUAN	PVD2	22	1	8		82	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYEN HUU THANH	PVD2	21	1	6		79	KHOAN	Vietnamese
15	PHAM TAN NHUT	PVD2	18	1	5		109	KHOAN	Vietnamese
16	TU DUONG VAN	PVD2	32	1	5		86	KHOAN	Vietnamese
17	PHAM VAN HUNG	PVD2	25	1	10		71	KHOAN	Vietnamese
18	HO MINH PHUC	PVD2	19	1	5		85	KHOAN	Vietnamese
19	LE HUU DUNG	PVD2	17	1	5		71	KHOAN	Vietnamese
20	DANG DUC THIEN	PVD2	20	1	5		76	KHOAN	Vietnamese
21	NGUYEN VAN PHAP	PVD2	36-38	3	20		75	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK10	1	2	20	60	50	0	0	CHUYEN 2 PAX TU BK10 SANG TD3
2	TD3	0	0	0	0	0	0	0	
3	PVD2	20	23	155	1.559	17	22		
TOTAL		21	25	175	1.619	67	22		
WEIGHT KG				175	1.619	67			

GRAND TOAL: 1.861 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 28/08/2018	TO: DD3 - TD2	AIRCRAFT: 846	ETD: 07:40
FLIGHT: 3	FROM: VT	CREW: Văn - CHIÊN - Vũ	ETA: 09:20
TRANG-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRAN VAN THUAT	DD3	39	1	14		70	KHOAN	Vietnamese
2	LUU DINH TRONG	DD3	37-38	2	18		80	KHOAN	Vietnamese
3	DANG TRONG THUC	DD3	40	1	5		77	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYEN HOANG	DD3	41	1	13		73	KHOAN	Vietnamese
5	LE HAI SON	TD2	38	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
6	PHAM VAN HUNG	TD2	37	1	5		67	KHOAN	Vietnamese
7	DINH DUY HAI	TD2	34	1	10		71	KHOAN	Vietnamese
8	CAO ĐỨC VIÊN	TD2	33	1	5		67	KHOAN	Vietnamese
9	HỒ VĂN HUNG	TD2	40	1	6		63	KHOAN	Vietnamese
10	TRAN VAN TU	TD2	31	1	4		71	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYEN TIEN QUANG	TD2	39	1	3		78	KHOAN	Vietnamese
12	PHAM VAN MINH	TD2	32	1	5		66	KHOAN	Vietnamese
13	LE XUAN PHUONG	TD2	42	1	5		63	KHOAN	Vietnamese
14	TRAN VAN HUNG	TD2	29	1	5		72	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYEN TAI THUYET	TD2	36	1	2	40	51	KHOAN	Vietnamese
16	HỒ CHÍ CÔNG	TD2	35	1	6		73	KHOAN	Vietnamese
17	TRAN VAN BINH	TD2	41	1	6		63	KHOAN	Vietnamese
18	PHAM THANH BINH	TD2	30	1	10		85	ANTOAN	Vietnamese
19	TO DINH TU	TD2	43-45	3	18		67	YTE	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	DD3	4	5	50	300	0	0		
2	TD2	15	17	95	1.032	40	20		
TOTAL		19	22	145	1.332	40	20		
WEIGHT KG				145	1.332	40			

GRAND TOAL: 1.517 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 28/08/2018	TO: GTC1 - CTK3 - AMD	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:40
FLIGHT: 4	FROM: VT	CREW: ĐTuấn - TRƯỜNG - Năm	ETA: 11:20
CAM			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHAM VAN MAI	GTC1	74	1	10		70	XAYLAP	Vietnamese
2	ĐANG DUY DUNG	GTC1	72-73	2	10	20	70	XAYLAP	Vietnamese
3	NGUYEN VAN DIEN	GTC1	71	1	9	55	70	XAYLAP	Vietnamese
4	QUAN VAN KHANH	GTC1	77	1	16		70	XAYLAP	Vietnamese
5	LE XUAN HUNG	GTC1	76	1	10		60	XAYLAP	Vietnamese
6	ĐANG TAT HANH	GTC1	67-68	2	17		67	XAYLAP	Vietnamese
7	NGUYEN VIET ĐỨC	GTC1	69-70	2	17		68	XAYLAP	Vietnamese
8	LE DINH ĐO	GTC1	65-66	2	17		75	XAYLAP	Vietnamese
9	PHAM VAN LUONG	GTC1	75	1	5		68	XAYLAP	Vietnamese
10	NGUYEN MANH TIEN	CTK3	26	1	5		55	PSV	Vietnamese
11	NGUYEN ĐANG TUNG	CTK3	23	1	5	50	70	PSV	Vietnamese
12	NGUYEN DINH HAI *	CTK3	22	1	5		67	SBAY	Vietnamese
13	NGUYEN HOANG AN	CTK3	24	1	5		70	SBAY	Vietnamese
14	NGUYEN VAN HAI	AMD	08	1	10		70	KH-THAC	Vietnamese
15	DUONG NHAT QUANG	AMD	09-10	2	10		64	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYEN DINH KHANH	AMD	15	1	6		65	KH-THAC	Vietnamese
17	PHAM THANH BINH	AMD	07	1	5		80	KH-THAC	Vietnamese
18	TRAN QUANG THANH	AMD	03	1	7		72	KH-THAC	Vietnamese
19	CHU HUU CHINH	AMD	11-12	2	7		52	KH-THAC	Vietnamese
20	HOANG NGOC ANH	AMD	13-14	2	10		70	KH-THAC	Vietnamese
21	NGUYEN MINH HOANG	AMD	06	1	10		90	KH-THAC	Vietnamese
22	DINH TRUONG PHI	AMD	04-05	2	15		71	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	GTC1	9	13	111	618	75	9+4		CHUYEN 01 PAX TU GTC1 SANG CTK3
2	CTK3	4	4	20	262	50	3		
3	AMD	9	13	80	634	0	10		
TOTAL		22	30	211	1.514	125	22		
WEIGHT KG				211	1.514	125			

GRAND TOAL: 1.850 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 28/08/2018	TO: P9 - P11 - RP3	AIRCRAFT: 410	ETD: 09:45
FLIGHT: 5	FROM: VT	CREW: Nam - QViet - PTUAN	ETA: 11:25
VANG-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LE VAN Y	P9	97	1	13		72	XAYLAP	Vietnamese
2	HOANG VAN DUNG	P9	95-96	2	15		65	XAYLAP	Vietnamese
3	NGUYEN NGOC TUAN	P9	700,73	2	14		72	XAYLAP	Vietnamese
4	NGUYEN KHAC SON	P9	74-75	2	20		57	XAYLAP	Vietnamese
5	NGUYEN PHUC SANG	P9	49-50	2	14		63	XAYLAP	Vietnamese
6	NGUYEN VAN TRAN	P11	21	1	5	25	67	XAYLAP	Vietnamese
7	TRAN VAN HANH	P11	24-25	2	20		58	XAYLAP	Vietnamese
8	PHAM VAN TUAT	P11	23	1	12	15	82	XAYLAP	Vietnamese
9	HUYNH DUC TAM	P11	20	1	13		64	XAYLAP	Vietnamese
10	NGUYEN QUANG TAN	P11	19	1	3	50	55	PSV	Vietnamese
11	PHAM HONG LINH	RP3	91	1	2		75	KHI	Vietnamese
12	ĐINH HAI ĐANG	RP3	84-85	2	12	34	70	KHI	Vietnamese
13	NGUYEN VAN HONG	RP3	87	1	10		65	KHI	Vietnamese
14	NGUYEN ANH DUC	RP3	82-83	2	15		72	KHI	Vietnamese
15	NGUYEN DUY DAN	RP3	86	1	7		75	KHI	Vietnamese
16	HOANG DINH CHIEN	RP3	90	1	5		65	PSV	Vietnamese
17	PHAM NGOC GIAO	RP3	88	1	7		51	PSV	Vietnamese
18	LE THANH HAI	RP3	89	1	7		64	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P9	5	9	76	329	0	3	0	
2	P11	5	6	53	326	90	3	0	
3	RP3	8	10	65	537	34	22		
TOTAL		18	25	194	1.192	124	22		
WEIGHT KG				194	1.192	124			

GRAND TOAL: 1.510 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 28/08/2018	TO: P4 - PVD2 - CTK3	AIRCRAFT: 846	ETD: 09:50
FLIGHT: 6	FROM: VT	CREW: Vận - CHIẾN - Vũ	ETA: 11:30
NAU-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐOÀN THANH QUYỀN	P4	57	1	10		68	XAYLAP	Vietnamese
2	BUI NGOC HOANG	P4	54-55	2	11		63	XAYLAP	Vietnamese
3	NGUYEN TRUONG BIEN	P4	58-59	2	15		64	XAYLAP	Vietnamese
4	TRẦN HỮU SƠN	P4	45-46	2	14		57	XAYLAP	Vietnamese
5	NGÔ VĂN QUAN	P4	51	1	15	40	54	XAYLAP	Vietnamese
6	LÊ VĂN DUONG	P4	49-50	2	17		64	XAYLAP	Vietnamese
7	VU VAN LINH	P4	47-48	2	17		72	XAYLAP	Vietnamese
8	NGUYEN SY ANH TU	P4	62	1	15	15	70	XAYLAP	Vietnamese
9	TRẦN MẠNH VƯƠNG	P4	52-53	2	12		75	XAYLAP	Vietnamese
10	NGUYEN DUY DUONG	P4	56	1	14		72	XAYLAP	Vietnamese
11	NGUYEN NGOC HOA	PVD2	14-15	2	9	12	60	KHOAN	Vietnamese
12	BANG VINH PHU	PVD2	18-19	2	17		78	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYEN HUU VIET	PVD2	13,17	2	17		61	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYEN ANH TUAN	CTK3	53-55	3	6		85	KH-THAC	Vietnamese
15	MOHD IRWANIZA B.A BAKAR	CTK3	47-48	2	12		96	KH-THAC	Malaysian
16	PHẠM VĂN TỰ	CTK3	50	1	6		57	PSV	Vietnamese
17	LÊ ĐAM	CTK3	51	1	4	20	65	PSV	Vietnamese
18	VU NGOC HUNG	CTK3	56	1	4		58	PSV	Vietnamese
19	HOANG MINH TIEN	CTK3	45-46	2	10		62	PSV	Vietnamese
20	LÊ CÔNG VĂN	CTK3	44	1	7		67	PSV	Vietnamese
21	PHẠM ĐỨC CANH	CTK3	49	1	2		50	PSV	Vietnamese
22	TRẦN VĂN HỮU	CTK3	52	1	5		59	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P4	10	16	140	659	55	0		
2	PVD2	3	6	43	199	12	11		
3	CTK3	9	13	56	599	20	11		
TOTAL		22	35	239	1.457	87	22		
WEIGHT KG				239	1.457	87			

GRAND TOAL: 1.783 KGS

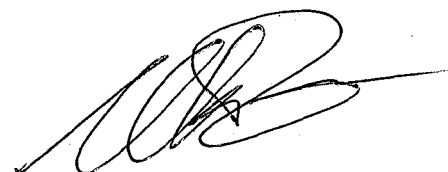
VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 28/08/2018	TO: PPD	AIRCRAFT: 420	ETD: 11:50
FLIGHT: 7	FROM: VT	CREW: Khang - MMinh - Luy	ETA: 13:30
XANH-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LÊ QUANG NINH	PPD				80	65	KHI	Vietnamese
2	NGUYỄN VĂN KHAI	PPD	84	1	7	65	54	KHI	Vietnamese
3	CAO VĂN HIẾN	PPD	91	1	8		62	KHI	Vietnamese
4	NGUYỄN BA HÙNG	PPD	83	1	6		76	KHI	Vietnamese
5	ĐO HUU ĐỊNH	PPD	81-82	2	12		78	KHI	Vietnamese
6	PHẠM VĂN CHÍNH	PPD	56,58	2	19		80	XAYLAP	Vietnamese
7	LÊ XUAN LAP	PPD	77-78	2	15		70	XAYLAP	Vietnamese
8	TRẦN VĂN MINH	PPD	79-80	2	17		65	XAYLAP	Vietnamese
9	ĐÀO QUYẾT THĂNG	PPD	73	1	5		73	XAYLAP	Vietnamese
10	ĐÀO QUỐC OAI	PPD	48	1	15		80	XAYLAP	Vietnamese
11	TRẦN NGỌC QUANG	PPD	53	1	3		64	PSV	Vietnamese
12	VŨ VĂN TIẾN	PPD	47	1	5		69	PSV	Vietnamese
13	NGUYỄN VĂN SA	PPD	57	1	6		66	PSV	Vietnamese
14	NGUYỄN NGỌC LINH	PPD	74	1	4		63	PSV	Vietnamese
15	NGUYỄN VĂN NAM	PPD					63	PSV	Vietnamese
16	TRẦN MINH THUẬN	PPD	51	1	6		72	PSV	Vietnamese
17	HOANG VĂN DOANH	PPD	54	1	6		63	PSV	Vietnamese
18	LÊ TIẾN LỢI	PPD	55	1	5		70	PSV	Vietnamese
19	NGUYỄN ĐỨC HIỆP	PPD	50	1	7		70	PSV	Vietnamese
20	HOANG XUAN ĐÔNG	PPD	49	1	6		63	PSV	Vietnamese
21	PHẠM XUAN HUNG	PPD	52	1	5		67	PSV	Vietnamese
22	TÀ QUANG PHỤC	PPD	75-76	2	17		101	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PPD	22	25	174	1.534	145	22		
TOTAL		22	25	174	1.534	145	22		
WEIGHT KG				174	1.534	145			

GRAND TOAL: 1.853 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 28/08/2018	TO: AMD - HST	AIRCRAFT: 410	ETD: 11:55
FLIGHT: 8	FROM: VT	CREW: Nam - DUONG - PTUÂN	ETA: 13:35
CAM-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN VĂN VINH	AMD	36-37	2	15	140	60	KH-THAC	Vietnamese
2	NGÔ BA THANH	AMD	35	1	7		67	KH-THAC	Vietnamese
3	TRẦN ĐÌNH TUAN	AMD	31	1	6		70	KH-THAC	Vietnamese
4	HOANG ANH SƠN	AMD	38	1	10		63	KH-THAC	Vietnamese
5	PHAM ANH DUC	AMD	33	1	17		70	KH-THAC	Vietnamese
6	TRƯỜNG LÊ ANH DỪNG	AMD	34	1	7		82	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN VĂN TRUONG	AMD	32	1	3		70	KH-THAC	Vietnamese
8	TRẦN VĂN TINH	HST	70	1	10		63	KH-THAC	Vietnamese
9	ĐỖ VIỆT PHƯƠNG	HST	69	1	7		66	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

AFT: 410

Nam - DUONG

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	AMD	7	8	65	482	140	11		
2	HST	2	2	17	129	0	11		
TOTAL		9	10	82	611	140	22		
WEIGHT KG				82	611	140			

GRAND TOAL: 833 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 28/08/2018	TO: RP1 - P2	AIRCRAFT: 846	ETD: 12:00
FLIGHT: 9	FROM: VT	CREW: Văn - MTHAO - Vũ	ETA: 13:40
TRANG-3			

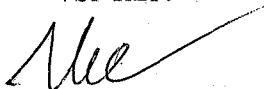
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN QUỐC HOÀN	RP1	54	1	5		65	PSV	Vietnamese
2	HA QUỐC VINH	RP1	55	1	4		55	PSV	Vietnamese
3	NGUYỄN VIỆT DŨNG	RP1	50	1	10		70	PSV	Vietnamese
4	LÊ VĂN QUY	RP1	52	1	10	85	70	PSV	Vietnamese
5	NGUYỄN XUÂN HUÂN	RP1	53	1	8		68	PSV	Vietnamese
6	PHẦN VĂN HỒNG	RP1	51	1	10		68	PSV	Vietnamese
7	NGUYỄN THANH SƠN	RP1	49	1	8		80	PSV	Vietnamese
8	NGUYỄN TUÂN ANH	P2	77	1	15		62	DVL	Vietnamese
9	VŨ ANH TRỌNG	P2	75	1	14		65	DVL	Vietnamese
10	VŨ ĐÌNH QUANG	P2	76	1	12		65	DVL	Vietnamese
11	NGUYỄN ĐÌNH TÔI	P2	68-69	2	12	40	60	XAYLAP	Vietnamese
12	ĐÀO AN TUÂN	P2	70	1	10		55	XAYLAP	Vietnamese
13	TRẦN VĂN ĐẠT	P2	73-74	2	15		60	XAYLAP	Vietnamese
14	HOÀNG NGỌC HOÀI	P2	71	1	10		60	XAYLAP	Vietnamese
15	NGUYỄN QUỐC CÔNG	P2	72	1	14		75	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP1	7	7	55	476	85	10		
2	P2	8	10	102	502	40	11		
TOTAL		15	17	157	978	125	21		
WEIGHT KG				157	978	125			

GRAND TOAL: 1.260 KGS

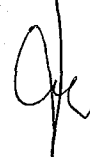
VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST

DATE: 28/08/2018	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 14:00
FLIGHT:	TO: AMD - TGTH5	CREW: Khang - MMinh - Luy	ETA: 15:40

ROUTE: VT - AMD - TGTH5 - VT

No.	PAX.NAME	COMPANY	NATIONALITY	PASSPORT	TAG	BAG		BODY
						PCS	KGS	W.T
SECTOR 1 : VT - AMD								
1	NIL					0	0	
	PAX OUT	0		PAX IN	20	WT:	0	0
SECTOR 2 : VT - TGTH5								
2	NIL					0	0	
	PAX OUT	0		PAX IN	2	WT:	0	0
	TOTAL	0						

FREIGHT

No.	FREIGHT DESCRIPTION	TAG	DEST.	QTY	WEIGHT (KGS)
1	PSV FOOD STUFF	47-48	AMD	2	40
REMARK :					PAX.WEIGHT
					0
					BAG.WEIGHT
					0
					CARGO WEIGHT
					40
					TOTAL
					40

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

CONFIRMED BY HLO (Name \$ signature)

1. TOTAL OF PAX:

2. FREIGHT \$ BAG:

FINISHED: 00:00

FUEL